

Hoc kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Phòng Thi CT202

Lớp **DH14QD (Địa chính và quản lý đô thị)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14124003	Nguyễn Thị Huyền	An						5,5	001234●678910	01234●6789
2	14124008	Lê Thị Trâm	Anh						7,0	00123456●8910	●123456789
3	14124014	Nguyễn Văn Hoài	Bảo						7,0	00123456●8910	●123456789
4	14124017	Nguyễn Thị Ngọc	Bích						7,0	00123456●8910	●123456789
5	14124018	Nguyễn Thị Mộng	Cầm						7,5	00123456●8910	01234●6789
6	14124029	Võ Thị	Diễm						7,5	00123456●8910	01234●6789
7	14124033	Nguyễn Thị	Dung						7,0	00123456●8910	●123456789
8	14124034	Phạm Thị Mỹ	Dung						7,0	00123456●8910	●123456789
9	14124036	Nguyễn Thanh	Duy						7,0	00123456●8910	●123456789
10	14124043	Tôn Thùy	Dương						7,5	00123456●8910	01234●6789
11	14124044	Võ Thị Thùy	Dương						7,0	00123456●8910	●123456789
12	14124046	Nguyễn Thị Trang	Đài						7,5	00123456●8910	01234●6789
13	14124049	Tống Thị Hồng	Đào						7,0	00123456●8910	●123456789
14	14124055	Đào Thị Kim	Đoan						7,0	00123456●8910	●123456789
15	14124482	Son Thị Hồng	Gám						7,0	00123456●8910	●123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Đăng ký đất đai & BDS (209224) - 001_DH14QLA_03

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi CT202 Giảng viên: Ngô Minh Thủy

Trang 2

Lớp DH14QLA (Quản lý đất đai A)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14124060	Trần Bá Tường	Giang						7,0	001234568910	0123456789
17	14124066	Phạm Ngọc Hải	Hải						7,0	001234568910	0123456789
18	14124064	Nguyễn Anh Hào	Hào						7,5	001234568910	0123456789
19	14124073	Phạm Thị Thủy	Hằng						7,0	001234568910	0123456789
20	14124074	Trần Thị Thu	Hằng						6,5	001234578910	0123456789
21	14124075	Mai Thị Ngọc	Hân						7,5	001234568910	0123456789
22	14124087	Trần Thị Quỳnh	Hoa						7,0	001234568910	0123456789
23	14124486	Khê Thị Thủy	Hồng						7,0	001234568910	0123456789
24	14124093	Võ Nhật	Huy						6,5	001234578910	0123456789
25	14124097	Lê Thị	Hương						7,0	001234568910	0123456789
26	14124099	Nguyễn Thị Liên	Hương						7,0	001234568910	0123456789
27	14124101	Nguyễn Thị Thu	Hương						7,5	001234568910	0123456789
28	14124104	Võ Hồ Trọng	Hữu						6,5	001234578910	0123456789
29	14124107	Dương Duy	Khánh						8,0	001234567910	0123456789
30	14124116	Huỳnh Hồng	Lạc						7,5	001234568910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Đăng ký đất đai & BDS (209224) - 001_DH14QLA_03

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Ngô Minh Thủy

Trang 3

Lớp DH14QLB (Quản lý đất đai B)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14124118	Nguyễn Thị Kim Lê	DH14QLB						7,5	001234568910	012346789
32	14124120	Lê Thị Liên	DH14DC						7,5	001234568910	012346789
33	14124125	Nguyễn Khánh Linh	DH14QD						7,5	001234568910	012346789
34	14124126	Nguyễn Lâm	DH14QLA						7,5	001234568910	012346789
35	14124127	Nguyễn Thị Thùy Linh	DH14QD						7,5	001234568910	012346789
36	14124128	Nguyễn Thị Trúc Linh	DH14QD						7,0	001234568910	0123456789
37	14124131	Trần Phương Linh	DH14QLA						6,5	001234568910	0123456789
38	14124133	Trương Quế Linh	DH14QLA						7,5	001234568910	012346789
39	14124134	Văn Thị Thu Linh	DH14QLB						7,5	001234568910	012346789
40	14124136	Nguyễn Văn Lộc	DH14QLB						7,0	001234568910	0123456789
41	14124137	Dương Minh Lợi	DH14QLA						7,0	001234568910	0123456789
42	14124139	Nguyễn Thành Luân	DH14QLB						7,0	001234568910	0123456789
43	14124140	Phạm Thiên Luân	DH14QD						8,0	001234568910	0123456789
44	14124149	Ngô Quang Minh	DH14QLB						7,5	001234568910	012346789
45	14124151	Dương Thị Hải My	DH14QD						7,5	001234568910	012346789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm Đăng ký đất đai & BDS (209224) - 001_DHI4QLA_03

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi CT202

Giảng viên: Ngô Minh Thụy

Trang 4

Lớp DHI4QD (Địa chính và quản lý đô thị)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 15 Số sinh viên vắng: 0

Ngày 03 Tháng 01 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngô Đức Thái
Ngô Trung Bui

Unih
Ngô Minh Thụy

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Đăng ký đất đai & BĐS (209224) - 001_DHI44TB_04

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi RD102 Giảng viên: Ngô Minh Thủy

Trang 1

Lớp DHI44TB (Quản lý thị trường bất động sản)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14124011	Nguyễn Thị Ánh	DHI44TB		1				7,0	0001234568910	0123456789
2	14124016	Nguyễn Kim Bình	DHI44QD		1				8,0	0001234567910	0123456789
3	14124020	Nông Thị Chang	DHI4QLA		1				7,0	0001234568910	0123456789
4	14124021	Lò Vãnh Chanh	DHI4QLB		1				7,5	0001234568910	0123456789
5	14124022	Trần Quang Chất	DHI4QD		1				7,5	0001234568910	0123456789
6	14124023	Nguyễn Thị Kim Chi	DHI4QLA		1				7,0	0001234568910	0123456789
7	14124038	Trần Thị Mỹ Duyên	DHI4QLA		1				8,0	0001234567910	0123456789
8	14124051	Nguyễn Tiến Đại	DHI4QLA		1				7,5	0001234568910	0123456789
9	14124058	Nguyễn Thị Thúy Ghi	DHI4QLB		1				7,0	0001234568910	0123456789
10	14124483	Trương Mỹ Hà	DHI4QLA		1				7,0	0001234568910	0123456789
11	14124067	Huỳnh Ngọc Hạnh	DHI4QLB		1				7,0	0001234568910	0123456789
12	14124079	Bùi Thị Bích Hiền	DHI4QLA		1				7,0	0001234568910	0123456789
13	14124081	Trần Thu Hiền	DHI4QLA		1				8,0	0001234567910	0123456789
14	14124095	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	DHI4QLA		1				8,5	0001234567910	0123456789
15	14124100	Nguyễn Thị Minh Hương	DHI4QD		1				7,0	0001234568910	0123456789



Mã nhận dạng 206175

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm Đăng ký đất đai & BDS (209224) - 001_DH14TB_04

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi RD102 Giảng viên: Ngô Minh Thủy

Trang 2

Lớp DH14QLA (Quản lý đất đai A)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14124102	Trần Thị Ngọc	Hương		1				7,0	001234568910	0123456789
17	14124108	Vũ Ngọc	Khánh		1				5,5	001234678910	012346789
18	14124110	Nguyễn Anh	Khôi		1				6,5	001234578910	012346789
19	14124111	Nguyễn Hưng	Khởi		1				7,5	001234568910	012346789
20	13124551	Lô Thị	Liên		1				5,5	001234678910	012346789
21	14124123	Nguyễn Thị Thủy	Liều		1				6,5	001234578910	012346789
22	14124135	Hà Thị Hải	Loan		1				7,0	001234568910	0123456789
23	14124143	Phan Thị Ngọc	Mai		1	.			8,0	001234567910	012346789
24	14124144	Phan Thị Ngọc	Mai		1				7,5	001234568910	012346789
25	14124154	Nguyễn Thị Kiều	My		1				7,0	001234568910	0123456789
26	14124162	Lê Thị Kiều	Na		1				7,0	001234568910	0123456789
27	14124167	Nguyễn Thị Thanh	Ngân		1				8,0	001234567910	0123456789
28	14124180	Nguyễn Bảo	Ngọc		1				7,5	001234568910	012346789
29	14124198	Trần Thị Kim	Nhật		1				7,0	001234568910	012346789
30	14124203	Lý Thiên	Nhi		1				7,0	001234568910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm Đăng ký đất đai & BDS (209224) - 001_DH14TB_04

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi RD102

Giảng viên: Ngô Minh Thủy

Lớp DH14QLB (Quản lý đất đai B)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 5. Số sinh viên vắng: 0.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Cán Kim Dũng

Trần Thị Thanh Huyền

Ngô Minh Thủy



Mã nhận dạng 206172

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Đăng ký đất đai & BĐS (209224) - 002_DHI4QLA_03

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV201

Giảng viên: Ngô Minh Thủy

Trang 1

Lớp DHI4QD (Địa chính và quản lý đô thị)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14124152	Đỗ Trà	My						7,5	0001234568910	012346789
2	14124153	Mai Trà	My						7,5	0001234568910	012346789
3	14124155	Nguyễn Thị Ngọc	My						5,5	0001234678910	012346789
4	14124156	Nguyễn Thị Ngọc	My						7,0	0001234568910	0123456789
5	14124159	Võ Ngọc Trà	My						7,5	0001234568910	012346789
6	14124168	Nguyễn Thị Thu	Ngân						7,5	0001234568910	012346789
7	14124169	Phạm Hà Kiều	Ngân						6,5	0001234578910	012346789
8	14124171	Võ Thị Kim	Ngân						7,0	0001234568910	012346789
9	14124177	Đỗ Thị Hồng	Ngọc						7,0	0001234568910	012346789
10	14124179	Lê Thị Kim	Ngọc						7,5	0001234568910	012346789
11	14124183	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc						8,0	0001234567910	012346789
12	14124187	Nguyễn Hoàng Hiếu	Nguyễn						7,0	0001234568910	012346789
13	14124189	Phan Thị ánh	Nguyễn						7,0	0001234568910	012346789
14	14124190	Phan Thị Như	Nhân						7,0	0001234568910	012346789
15	14124200	Đinh Thị Ngọc	Nhi						7,5	0001234568910	012346789



Mã nhận dạng 206172

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Đăng ký đất đai & BDS (209224) - 002_DH14QLA_03

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi TV201 Giảng viên: Ngô Minh Thụy

Trang 2

Lớp DH14QD (Địa chính và quản lý đô thị)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ. Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14124207	Trương Lê Hào	Nhi						7,5	001234568910	012346789
17	14124498	Hồ Ngọc Tú	Nhiên						7,5	001234568910	012346789
18	14124214	Nông Thị Hồng	Nhung						7,5	001234568910	012346789
19	14124220	Trương Huỳnh	Như						6,5	001234578910	012346789
20	14124222	Nguyễn Lâm	Nhứt						7,0	001234568910	0123456789
21	14124492	H" Hân	Niê						6,5	001234578910	012346789
22	14124232	Nguyễn Thành	Phong						7,0	001234568910	0123456789
23	14124236	Nguyễn Thị	Phúc						6,5	001234578910	012346789
24	14124240	Trần Thị Yến	Phụng						7,0	001234568910	0123456789
25	14124256	Trương Công	Quân						8,0	00123457910	0123456789
26	14124257	Nguyễn Trọng	Quý						7,0	001234568910	0123456789
27	14124267	Hồ Văn	Quý						8,0	00123457910	0123456789
28	14124260	Phạm Thị Thảo	Quyên						6,5	001234578910	012346789
29	14124270	Ngô Thị Mỹ	Sang						8,0	00123457910	0123456789
30	14124272	Nguyễn Thị Ngọc	Sinh						7,5	001234568910	012346789

**Bảng Ghi Điểm Thi**

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm Đăng ký đất đai & BDS (209224) - 002_DH14QLA_03

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV201

Giảng viên: Ngô Minh Thụy

Trang 3

Lớp DH14QLB (Quản lý đất đai B)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14124274	Hoàng Văn Sơn	DH14QLB						6,5	001234578910	012346789
32	14124275	Lê Ngọc Sơn	DH14QLA						6,5	001234578910	012346789
33	14124282	Hoàng Thị Tâm	DH14QD						7,0	001234568910	0123456789
34	14124284	Lê Hữu Tâm	DH14QLA						7,0	001234568910	0123456789
35	14124308	Hồ Xuân Thạch	DH14QD						7,5	001234568910	012346789
36	14124291	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	DH14QLA						7,0	001234568910	0123456789
37	14124292	Phạm Bích Thanh	DH14QLB						8,5	0012345679910	012346789
38	14124298	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	DH14QD						7,5	001234568910	012346789
39	14124309	Lê Thị Thắm	DH14QLB						7,5	001234568910	012346789
40	14124311	Huỳnh Thị Cẩm Thi	DH14QLB						7,5	001234568910	012346789
41	14124312	Khổng Thị Kim Thi	DH14TB						8,0	0012345679910	0123456789
42	14124315	Đặng Thị Kim Thoa	DH14QLA						8,0	0012345679910	0123456789
43	14124324	Nguyễn Thị Thu	DH14QLB						7,5	001234568910	012346789
44	14124330	Từ Thụy Diễm Thúy	DH14QLB						7,0	001234568910	0123456789
45	14124340	Trần Mộng Hoàng Anh Thư	DH14QLA						7,0	001234568910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm Đăng ký đất đai & BDS (209224) - 002_DH14QLA_03

Số Tín Ch 2

Ngày Thi

03/01/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV201

Giảng viên:Ngô Minh Thụy

Trang 4

Lớp DH14QLB (Quản lý đất đai B)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	14124343	Tồn Nữ Mai Nhật	Thy						7,5	001234568910	012346789
47	14124346	Nguyễn Ngọc	Tiên						7,5	001234568910	012346789
48	14124354	Trần Duy	Tiến						7,0	001234568910	0123456789
49	14124355	Nguyễn Văn	Tĩnh						5,5	001234568910	012346789
50	14124356	Nguyễn Ngô Anh	Toàn						7,0	001234568910	0123456789
51	14124359	Đào Thùy	Trang						7,0	001234568910	0123456789
52	14124365	Lê Thị Thu	Trang						8,0	001234568910	0123456789
53	14124372	Nguyễn Thị Thùy	Trang						6,0	001234568910	0123456789
54	14124376	Hà Thị Bích	Trâm						7,5	001234568910	012346789
55	14124377	Lê Thị Thanh	Trâm						7,0	001234568910	0123456789
56	14124380	Huỳnh Thị Bảo	Trần						7,5	001234568910	012346789
57	14124385	Châu Thị Ngọc	Trình						6,5	001234568910	012346789
58	14124386	Nguyễn Thị Thảo	Trình						7,5	001234568910	012346789
59	14124387	Nguyễn Mạnh Đăng	Trình						6,5	001234568910	012346789
60	14124393	Bùi Thị Thanh	Trúc						6,5	001234568910	012346789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học Nhóm **Đăng ký đất đai & BDS (209224) - 002_DH14QLA_03**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi TV201 Giảng viên: Ngô Minh Thụy

Trang 5

Lớp **DH14QLA (Quản lý đất đai A)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	14124391	Nguyễn Viết Trung	DH14QLA						7,5	001234568910	012346789
62	14124409	Nguyễn Minh Tú	DH14QLB						8,0	001234567910	123456789
63	14124410	Nguyễn Thị Cẩm Tú	DH14TB						7,5	001234568910	012346789
64	14124395	Cao Anh Tuấn	DH14QLA						7,5	001234568910	012346789
65	14124399	Phan Xuân Tuấn	DH14QD						7,0	001234568910	123456789
66	14124411	Đoàn Ngọc Tường	DH14QD						8,0	001234567910	0123456789
67	14124415	Hoàng Thị Cẩm Vân	DH14QLB						7,0	001234568910	0123456789
68	14124417	Phan Thị Bích Vân	DH14QD						8,0	001234567910	0123456789
69	14124419	Trương Thị Trúc Vân	DH14QLA						8,0	001234567910	0123456789
70	14124421	Lâm Thị Tường Vi	DH14DC						7,5	001234568910	012346789
71	14124426	Trần Hoàng Việt	DH14QLA						6,5	001234578910	012346789
72	14124434	Lê Thị Khảo Xương	DH14QD						6,5	001234578910	012346789
73	14124443	Phạm Thị Như ý	DH14QD						7,5	001234568910	012346789
74	14124435	Kiều Ngọc Yến	DH14QD						7,5	001234568910	012346789
75	14124439	Trịnh Thị Yến	DH14QLB						8,0	001234567910	123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm Đăng ký đất đai & BDS (209224) - 002_DH14QLA_03

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV201

Giảng viên: Ngô Minh Thụy

Trang 6

Lớp DH14QLB (Quản lý đất đai B)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 25 Số sinh viên vắng: 0.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Minh Thụy
fcm Đại

Linh
Ngô Minh Thụy

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm Đăng ký đất đai & BDS (209224) - 002 DH14QLB 02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017
Giờ Thi: 14:45
Phòng Thi HD303
Giảng viên: Ngô Minh Thủy

Trang 1

Lớp
DH14QLB (Quản lý đất đai B)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14124175	Đặng Trần Thúy Ngọc	DH14QLB						7,0	001234568910	●123456789
2	14124176	Đình Thị Ngọc	DH14QLA						—	0012345678910	0123456789
3	14124182	Nguyễn Lê Hồng Ngọc	DH14QLB						8,0	0012345678910	●123456789
4	14124185	Phạm Thị Kim Ngọc	DH14QD						7,0	001234568910	●123456789
5	14124186	Tổng Thụy Minh Ngọc	DH14QLB						7,0	001234568910	●123456789
6	14124192	Nguyễn Hoàng Nhân	DH14QLB						8,0	0012345678910	●123456789
7	14124195	Nguyễn Thị Mỹ Nhân	DH14QD						7,5	001234568910	01234●6789
8	14124196	Trần Văn Nhân	DH14QLA						7,5	001234568910	01234●6789
9	14124197	Võ Nguyễn Trọng Nhân	DH14QLB						7,5	001234568910	01234●6789
10	13124260	Trần Nguyễn Minh Nhật	DH13QL						7,0	001234568910	●123456789
11	14124202	Huỳnh Thị Yến Nhi	DH14QD		Năm học 2022				—	0012345678910	0123456789
12	14124210	Trịnh Hoài Nhớ	DH14QLB						7,5	001234568910	01234●6789
13	14124212	Nguyễn Thị Hồng Nhung	DH14QLA						7,5	001234568910	01234●6789
14	14124215	Phạm Thị Tuyết Nhung	DH14QLB						7,5	001234568910	01234●6789
15	14124494	Y Kóp Niê	DH14QLB						6,5	001234578910	01234●6789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Đăng ký đất đai & BDS (209224) - 002_DH14QLB_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Ngô Minh Thủy

Lớp DH14TB (Quản lý thị trường bất động sản)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14124223	Lê Thị Mỹ	Nương						6,0	001234578910	0123456789
17	14124225	Trần Thị Thu	Oanh						7,0	001234568910	0123456789
18	14124227	Dương Huỳnh	Phát						8,0	001234567910	0123456789
19	14124229	Đoàn Thanh	Phong						8,0	001234567910	0123456789
20	14124231	Nguyễn Thanh	Phong						7,5	001234568910	0123456789
21	13124283	Ngô Hồng	Phúc						6,5	001234578910	0123456789
22	14124237	Trần Huỳnh Gia	Phúc						6,5	001234578910	0123456789
23	14124243	Ngô Lam	Phương						5,5	001234678910	0123456789
24	14124249	Đỗ Ngọc	Phương						6,5	001234578910	0123456789
25	14124251	Dương Nhật	Quang						6,5	001234578910	0123456789
26	14124252	Nguyễn Văn	Quang						8,0	001234567910	0123456789
27	14124258	Lê Phước	Quốc						6,5	001234578910	0123456789
28	14124263	Huỳnh Thị Như	Quỳnh						7,5	001234568910	0123456789
29	13124308	Nguyễn Thị Như	Quỳnh						7,0	001234568910	0123456789
30	14124266	Vô Phùng Như	Quỳnh						7,0	001234568910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Đăng ký đất đai & BDS (209224) - 002_DHI4QLB_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi HD303 Giảng viên: Ngó Minh Thuy

Trang 3

Lớp DHI4QLA (Quản lý đất đai A)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14124280	Nguyễn Thị Sự	DHI4QLA						7,0	001234568910	0123456789
32	14124286	Trương Thị Tâm	DHI4TB						7,5	001234568910	0123456789
33	13124330	Nguyễn Văn Tân	DHI3TB						7,0	001234568910	0123456789
34	14124496	Ha Ra Quanh	DHI4QLB						6,5	001234568910	0123456789
35	14124295	Chu Thị Thu	DHI4QLB						6,5	001234568910	0123456789
36	14124305	Trịnh Dạ Thảo	DHI4QLB						6,0	001234568910	0123456789
37	14124306	Văn Thị Thạch Thảo	DHI4TB						8,0	001234568910	0123456789
38	14124314	Châu Minh Thiện	DHI4QLB						8,0	001234568910	0123456789
39	14124318	Đặng Thị Kim Thọ	DHI4QLB						-	001234568910	0123456789
40	14124320	Nguyễn Hữu Thọ	DHI4DC						6,5	001234568910	0123456789
41	14124321	Trần Thị Ngân Thơ	DHI4QLA						7,0	001234568910	0123456789
42	14124327	Đinh Thị Văn Thùy	DHI4QLA						7,0	001234568910	0123456789
43	14124328	Hồ Như Thùy	DHI4QLB						7,0	001234568910	0123456789
44	14124332	Nguyễn Thị Bích Thùy	DHI4TB						6,0	001234568910	0123456789
45	14124341	Huỳnh Thị Hoài Thương	DHI4QD						7,5	001234568910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Đăng ký đất đai & BĐS (209224) - 002_DH14QLB_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Ngô Minh Thủy

Trang 4

Lớp DH14QD (Địa chính và quản lý đồ thị)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	14124348	Phan Thị Thủy	Tiến					6,5	001234578910	012346789
47	14124352	Bùi Quang	Tiến					7,5	001234568910	012346789
48	13124409	Trần Ngọc	Toàn					3,0	001245678910	0123456789
49	14124361	Đỗ Thị	Trang					7,0	001234568910	0123456789
50	14124362	Hồ Thị Kim	Trang					7,5	001234568910	012346789
51	14124366	Lê Thu	Trang					7,5	001234568910	012346789
52	13124421	Lê Thị Bích	Trâm					5,5	001234678910	012346789
53	14124382	Nguyễn Thị Huyền	Trần					7,0	001234568910	0123456789
54	14124389	Trần Văn	Trọng					8,0	001234567910	0123456789
55	14124392	Trần Quốc	Trung					7,0	001234568910	0123456789
56	14124398	Huỳnh Văn Anh	Tuấn					7,0	001234568910	0123456789
57	14124402	Lê Thị Thanh	Tuyền					8,0	001234567910	0123456789
58	14124414	Nguyễn Lê Hoàng Ng	Uyên					5,5	001234678910	012346789
59	14124416	Nguyễn Thu	Vân					7,5	001234568910	012346789
60	13124472	Trần Thị	Vân					5,0	001234678910	0123456789



Mã nhận dạng 206174

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Đăng ký đất đai & BDS (209224) - 002_DH14QLB_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Ngô Minh Thủy

Trang 5

Lớp DH14QLB (Quản lý đất đai B)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	14124420	Võ Thị Tuyết	Văn						7,15	0001234568910	012346789
62	14124424	Nguyễn Thị Bích	Viên						6,15	00012345678910	0123456789
63	14124428	Phan Thanh	Vũ						6,15	00012345678910	012346789
64	13124486	Hoàng Thị Thanh	Vy						7,0	0001234568910	0123456789
65	14124432	Võ Thị	Xuân						7,15	0001234568910	012346789
66	14124433	Nguyễn Thị Hà	Xuyên						7,15	0001234568910	012346789
67	14124436	Nguyễn Thị Diệu	Yến						7,6	0001234568910	012346789
68	14124437	Nguyễn Thị Ngọc	Yến						7,0	0001234568910	0123456789
69	14124440	Võ Thị Phi	Yến						7,0	0001234568910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 65. Số sinh viên vắng: 4

Ngày 03 Tháng 01 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Đinh Quang Vinh

Trưởng Bộ Chấm Thi

Ngô Minh Thủy

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Đăng ký đất đai & BDS (209224) - 002_DH14TB_04

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Ngô Minh Thụy

Trang 1

Lớp DH14QD (Địa chính và quản lý đô thị)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14124205	Phạm Hoàng Yến	Nhi						7,0	○0123456●8910	●123456789
2	14124209	Lê Hồng	Nhiên						7,0	○0123456●8910	●123456789
3	14124213	Ngũ Thị Tuyết	Nhung						6,0	○012345●78910	●123456789
4	14124218	Phan Nguyễn Quỳnh	Như						6,5	○012345●78910	01234●6789
5	14124228	Đoàn Tấn	Phát						7,5	○0123456●8910	01234●6789
6	14124234	Nguyễn Huy	Phúc						6,5	○012345●78910	01234●6789
7	14124241	Võ Thị Y	Phụng						6,5	○012345●78910	01234●6789
8	14124247	Nguyễn Tấn	Phước						6,0	○012345●78910	●123456789
9	14124250	Trần Thị	Phượng						7,5	○0123456●8910	01234●6789
10	14124253	Đặng Thị	Quảng						7,0	○0123456●8910	●123456789
11	14124255	Đỗ Minh	Quân						7,5	○0123456●8910	01234●6789
12	14124268	Nguyễn Thị Mỹ	Quý						6,5	○012345●78910	01234●6789
13	14124259	Đặng Ngọc	Quỳnh						8,0	○01234567●910	●123456789
14	14124262	Hoàng Thị	Quỳnh						—	○012345678910	0123456789
15	14124495	Ka	Ris						7,5	○0123456●8910	01234●6789



Mã nhận dạng 206176

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\ Nhóm Đăng ký đất đai & BDS (209224) - 002 DH14TB_04

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi HD301 Giảng viên: Ngô Minh Thuy

Trang 2

Lớp DH14DC (Công nghệ địa chính)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ. Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14124273	Bùi Thị Kim	Soan						7,5	001234568910	012346789
17	14124283	Huỳnh Công	Tâm						7,0	001234568910	0123456789
18	13124341	Lê Thanh	Thà						/	001234568910	0123456789
19	14124293	Trần Thị Kim	Thanh						7,5	001234568910	012346789
20	14124299	Nguyễn Thị Bích	Thảo						7,5	001234568910	012346789
21	14124301	Nguyễn Thị Thanh	Thảo						7,0	001234568910	0123456789
22	14124304	Trần Phương	Thảo						7,0	001234568910	0123456789
23	14124310	Nguyễn Thị Hồng	Thắm						8,0	0012345679910	0123456789
24	14124316	Lê Thị Kim	Thoa						6,0	001234578910	0123456789
25	14124317	Nguyễn Thị Kim	Thoa						8,0	0012345679910	0123456789
26	14124322	Triệu Hồng	Thơm						7,5	001234568910	012346789
27	14124326	Lê Thị Minh	Thuệ						6,5	001234578910	012346789
28	14124329	Nguyễn Thị Thanh	Thúy						8,0	0012345679910	0123456789
29	13333539	Huỳnh Thị Châu	Thương						5,5	001234678910	012346789
30	14124344	Huỳnh Thị Mỹ	Tiên						7,0	001234568910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Đăng ký đất đai & BDS (209224) - 002_DH14TB_04

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Ngô Minh Thủy

Lớp DH14QLB (Quản lý đất đai B)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14124347	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	DH14QLB						7,5	0001234568910	012346789
32	14124360	Đinh Thị Thùy Trang	DH14QLB						7,5	0001234568910	012346789
33	14124373	Nguyễn Thùy Trang	DH14DC						8,0	0001234567910	0123456789
34	14124374	Trần Lương Thùy Trang	DH14QLB						7,5	0001234568910	012346789
35	14124375	Bùi Mai Ngọc Trâm	DH14TB						7,5	0001234568910	012346789
36	14124378	Nguyễn Ngọc Trâm	DH14QLA						7,5	0001234568910	012346789
37	14124384	Cao Thị Kiều Trinh	DH14QLA						7,5	0001234568910	012346789
38	14124390	Nguyễn Chánh Trung	DH14QLB						6,5	0001234578910	012346789
39	14124400	Trần Anh Tuấn	DH14QLA						7,0	0001234568910	0123456789
40	14124403	Nguyễn Thị Mai Tuyền	DH14QLA						7,0	0001234568910	0123456789
41	14124405	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	DH14QLB						7,0	0001234568910	0123456789
42	14124413	Đặng Tú Uyên	DH14QLA						7,0	0001234568910	0123456789
43	12333460	Nguyễn Thị Thanh Vân	CD12CQ						6,0	0001234578910	0123456789
44	14124422	Lê Hoàng Vi	DH14QLA						7,5	0001234568910	012346789
45	14124425	Võ Thị Hữu Viên	DH14QD						7,5	0001234568910	012346789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm Đăng ký đất đai & BĐS (209224) - 002_DH14TB_04

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Ngô Minh Thụy

Trang 4

Lớp DH14QLA (Quản lý đất đai A)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	14124429	Nguyễn Tuấn Vương	DH14QLA						7,5	0001234345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 44 Số sinh viên vắng: 02

Ngày Tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi I

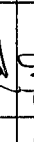
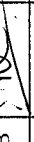
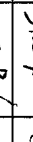
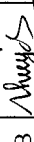
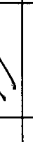
Cán Bộ Chấm Thi 2

Thái Văn Hòa

Ngô Minh Thụy

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14124001	Châu Ngọc An	DH14TB						60	001234578910	0123456789
2	14124002	Ngô Thị Mỹ An	DH14QLA						75	001234568910	012346789
3	14124009	Nguyễn Thị Lan Anh	DH14QLB						70	001234568910	0123456789
4	13333018	Trần Kim Ngọc Anh	CD13CQ						65	001234578910	012346789
5	14124015	Hoàng Thị Biên	DH14QLA						75	001234568910	012346789
6	14124019	Hứa Thị Hồng Cẩm	DH14QLB						70	001234568910	0123456789
7	14124025	Lê Văn Công	DH14QLB						65	001234578910	012346789
8	14124027	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	DH14QLA						65	001234578910	012346789
9	14124039	Phạm Ngọc Dũ	DH14TB						70	001234568910	0123456789
10	14124035	Long Thế Duy	DH14QLB						70	001234568910	0123456789
11	14124041	Đỗ Thị Thùy Dương	DH14QLB						70	001234568910	0123456789
12	13124053	Lê Thị ánh Dương	DH13TB						60	001234578910	0123456789
13	14124053	Nguyễn Vũ Hải Đăng	DH14QLB						65	001234578910	012346789
14	14124056	Phạm Hoàng Đó	DH14QLB						70	001234568910	0123456789
15	14124059	Nguyễn Thị Hương Giang	DH14QD						75	001234568910	012346789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Đăng ký đất đai & BDS (209224) - 001_DH14QLB_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Ngô Minh Thụy

Lớp DH14QLB (Quản lý đất đai B)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14124065	Nguyễn Ngọc Hái	DH14QLB						67,5	00012345●78910	01234●6789
17	14124068	Vũ Thị Mỹ Hạnh	DH14QLA						77,5	000123456●8910	01234●6789
18	14124070	Lý Bảo Hằng	DH14TB						72	000123456●8910	●123456789
19	14124078	Phan Hồng Hậu	DH14QLB						77,5	000123456●8910	01234●6789
20	14124083	Nguyễn Trung Hiếu	DH14QLA						70	000123456●8910	●123456789
21	14124485	Ka Hoan	DH14QLA						70	000123456●8910	●123456789
22	13333179	Ká Hồng	CD13CQ						70	000123456●8910	●123456789
23	14124088	Nguyễn Thị Như Hồng	DH14QLA						81,0	0001234567●910	●123456789
24	14124091	Lê Hoàng Huy	DH14QLB						67,5	00012345●78910	01234●6789
25	14124490	Tôn Thị Yến Khoa	DH14QLB						67,5	00012345●78910	01234●6789
26	14124113	Nguyễn Thị Lan	DH14TB						67,0	00012345●78910	●123456789
27	14124115	Phạm Ngọc Lành	DH14QLB						77,5	0001234567●910	0123456789
28	14124121	Ung Thị Hồng Liên	DH14QLB						81,0	0001234567●910	●123456789
29	14124122	Đặng Thị Đức Liễu	DH14TB						77,0	000123456●8910	●123456789
30	14124130	Thạch Thị Phương Linh	DH14QLB						77,0	000123456●8910	●123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm Đăng ký đất đai & BDS (209224) - 001_DH14QLB_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Ngô Minh Thủy

Lớp DH14QLB (Quản lý đất đai B)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14124132	Trần Thị Cúc	Linh						7,0	001234568910	0123456789
32	13124554	Phương Thị Ngọc	Loan						6,5	001234578910	012346789
33	14124138	Nguyễn Công	Lợi						5,0	001234678910	0123456789
34	14124146	Trần Thị Thanh	Mai						7,5	001234568910	012346789
35	13124555	H' Yim	Miô						7,0	001234568910	0123456789
36	14124158	Trần Thị Hoài	My						7,5	001234568910	012346789
37	14124160	Trần Ngọc Hoàng	Mỹ						7,5	001234568910	012346789
38	14124164	Danh Sà	Náp						7,0	001234568910	0123456789
39	12124233	Đỗ Thị Thu	Nga						7,0	001234568910	0123456789
40	14124165	Huỳnh Thị Thanh	Nga						7,5	001234568910	012346789
41	13333320	Trần Tố	Nga						6,0	001234578910	0123456789
42	14124166	Nguyễn Thị Kim	Ngân						7,0	001234568910	0123456789
43	14124172	Mai Thị Đông	Nghi						7,0	001234568910	0123456789
44	14124173	Đinh Quang	Nghĩa						6,5	001234578910	012346789
45	14124174	Lê Phước	Nghĩa						7,5	001234568910	012346789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm Đăng ký đất đai & BĐS (209224) - 001_DH14QLB_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Ngô Minh Thụy

Lớp DH14QLA (Quản lý đất đai A)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 44 Số sinh viên vắng: 01

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Tài Hồng Hào

Ngô Minh Thụy